TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2020/QĐST-DS	*Nghi Lộc, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 44/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: 25 Trần Hưng Đạo, Phường P, Quận H, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn T- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Đình K- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc (giấy ủy quyền số 359/2018/UQ-S ngày 20/4/2018)

Đại diện theo ủy quyền lại: ông Hà Văn T- Chức vụ: chuyên viên xử lí nợ (giấy ủy quyền số 2563/2019/UQ-S ngày 01/3/2019).

- Bị đơn: Ông Thạch Quang H, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm 7 (nay là xóm 2), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: anh Thạch Quang H và chị Nguyễn Thị Thu H công nhận còn nợ và phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 14/7/2020 là 571.740.316 (năm trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm bốn mươi ngàn ba trăm mười sáu) đồng; Trong đó tiền gốc là 460.833.306 đồng Việt nam; Tiền lãi là 110.907.010 đồng Việt nam (gồm 82.580.961 đồng lãi trong hạn và 28.326.049 đồng tiền lãi quá hạn).

Kể từ ngày 15/7/2020, anh Thạch Quang H và chị Nguyễn Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số

68.07.2015/HĐTD-SBNA ngày 13/7/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì lãi suất mà anh Thạch Quang H và chị Nguyễn Thị Thu H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp anh Thạch Quang H và chị Nguyễn Thị Thu H không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ nêu trên, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất(một ngôi nhà 3 tầng) thuộc thửa đất số 751 (lô 05) tờ bản đồ số 03 có diện tích 160m2 tại xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Lô đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở số BC 019569 ngày 24/5/2010 mang tên Thạch Quang H và Nguyễn Thị Thu H; (nay là thửa 41, tờ bản đồ số 24, diện tích thay đổi do sai số khi đo đạc) để thanh toán khoản nợ trên.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán khoản nợ trên, anh Thạch Quang H và chị Nguyễn Thị Thu H vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ đó cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Về án phí: anh Thạch Quang H và chị Nguyễn Thị Thu H chịu 13.434.806 đồng (mười ba triệu bốn trăm ba tư ngàn tám trăm lẻ sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 12.572.000 đồng (mười hai triệu năm trăm bảy hai ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nạp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006025 ngày 14/5/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Loan Hòa